

Số: 195/BC-CPHV

Đồng Nai, ngày 18 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2022**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600262193 đăng ký thay đổi lần 9 vào ngày 01/9/2020.
- Vốn điều lệ: 128.530.520.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 128.530.520.000 đồng.
- Địa chỉ: P. Long Bình – TP. Biên Hoà – Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.398.1631 - Fax: 0251.398.1630
- Website: [www.hoavietjsc.com](http://www.hoavietjsc.com)
- Mã cổ phiếu: HJC
- Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Hòa Việt là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam với vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 107.207.000.000 đồng. Công ty cổ phần Hòa Việt chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2005. Qua thời gian hoạt động, Công ty đã được gọi với các tên giao dịch như sau:

+ **Năm 1989** - Quyết định số 104/LHTL ngày 31/7/1989 của Liên hiệp thuốc lá Việt Nam về việc đổi tên Xí nghiệp lên men thuốc lá thành Nhà máy chế biến nguyên liệu Thuốc lá.

+ **Năm 1992** - Quyết định số 1009/CNN-TLCDD ngày 31/10/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ: về việc chuyển đổi tổ chức của nhà máy chế biến nguyên liệu thành Công ty nguyên liệu Thuốc lá Nam trên cơ sở sáp nhập các xí nghiệp nguyên liệu thuốc lá từ Quảng Bình trở vào phía Nam (XNTL Miền Trung, XNTL Miền Đông và XNNL thuốc lá Miền Tây) vào Nhà máy chế biến nguyên liệu thuốc lá.

+ **Năm 1996** - Quyết định số 1986/QĐ-TCCB ngày 20/7/ 1996 của Bộ Công nghiệp nhẹ: V/v thành lập Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam – Doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam, chọn ngày 01/10/1989 là ngày thành lập Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam.

+ **Năm 2004** - Quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp V/v Chuyển Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam thành Công ty cổ phần Hòa Việt, và chính thức hoạt động theo mô hình doanh cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600262193 (số cũ



4703000208) do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần thứ 7 ngày 18 tháng 4 năm 2013. Đăng ký lần đầu ngày 24/3/2005.

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, từ một đơn vị sản xuất với quy mô nhỏ hoạt động thủ công là chủ yếu, Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, cải tiến trang thiết bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng ổn định, nâng cấp dịch vụ gia công sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Ngày 22/9/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hòa Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Trồng cây thuốc lá, thuốc lào;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh nhà;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Dịch vụ ăn uống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng dầu, than đá (hoạt động ngoài tỉnh);
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác; Kinh doanh hạt giống thuốc lá;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan;
- Bán buôn đồ uống: Bán buôn nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu, bia;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Môi giới thương mại. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản biển: Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Môi giới bất động sản;
- Đại lý du lịch;
- Bán buôn thực phẩm: Bán buôn bánh kẹo các loại.

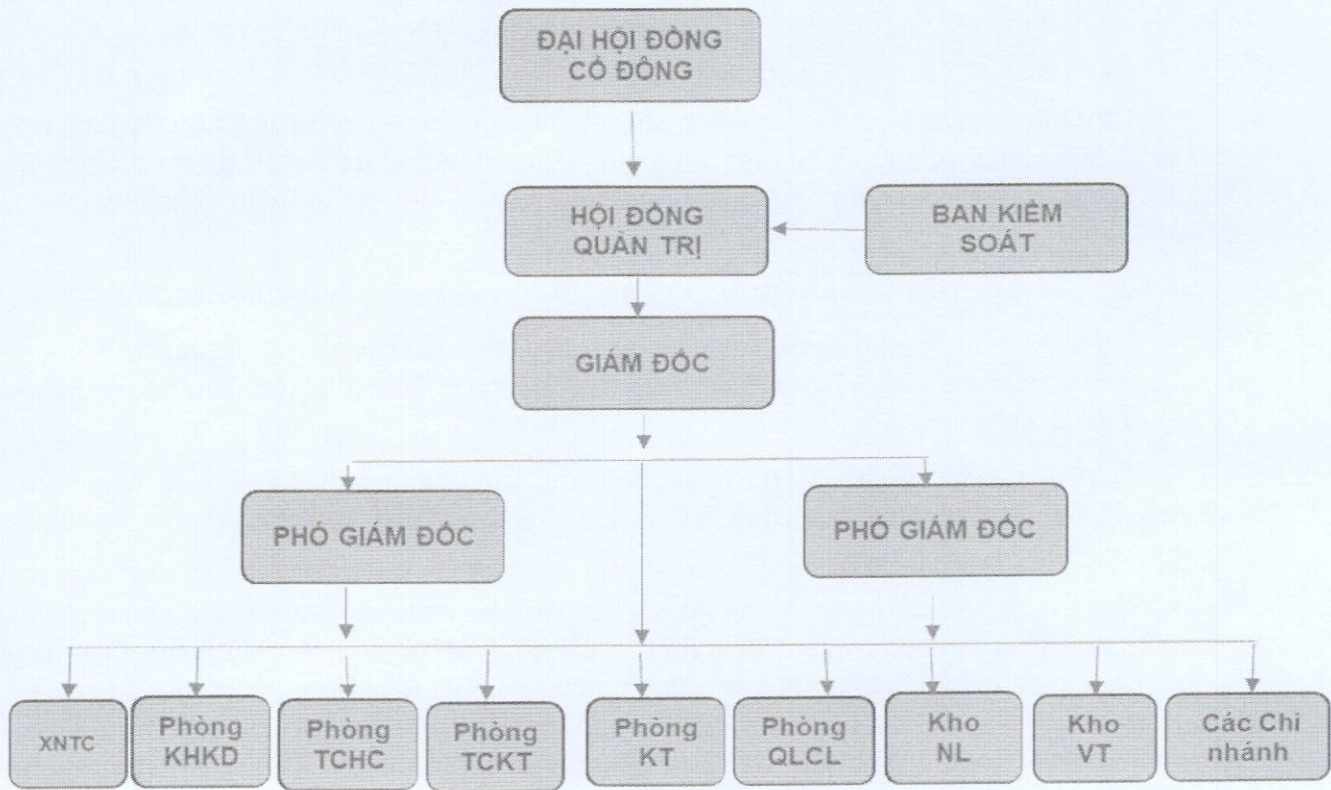
**2.2. Địa bàn kinh doanh:** Tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Đông Nam Bộ, gồm các tỉnh: Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Tây Ninh. Các chi nhánh của Công ty có nhiệm vụ thực hiện đầu tư gieo trồng, sơ chế và mua nguyên liệu

các loại.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến - chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Định hướng phát triển

#### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phân đấu đến năm 2030 là nhà sản xuất, cung cấp nguyên liệu thuốc lá và dịch vụ sơ chế tách cọng hàng đầu tại thị trường Việt Nam.

- Hợp tác phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và có trách nhiệm với Cộng đồng.

- Từng bước ổn định và nâng cao năng lực hoạt động, sức cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh phù hợp với nguồn lực hiện hữu của Công ty, trên cơ sở tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

#### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.

- Với bối cảnh hiện nay của ngành, Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển. Cụ thể như sau:

+ Đầu tư sản xuất nguyên liệu: Cải tiến quy trình canh tác, kiểm soát tốt quá trình

sản xuất để tạo ra các loại nguyên liệu phù hợp với thị hiếu khách hàng. Hạn chế tối đa các cấp loại nguyên liệu có thể tồn kho.

+ Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, tạo độ ổn định, đồng đều cho thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

+ Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tập trung các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tiêu thụ nguyên liệu: là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu để tiêu thụ nguyên liệu của Công ty. Duy trì quan hệ với khách hàng xuất khẩu truyền thống, chủ động tìm thêm khách hàng mới để mở rộng thị trường.

### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (Môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường và sản xuất thuốc lá bền vững trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong công ty, các đối tác và cộng đồng dân cư địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu lắp đặt pin năng lượng mặt trời trên mái nhà và sử dụng năng lượng sạch này để vận hành nhà máy gia công tách cọng và hệ thống kho lạnh của Công ty, góp phần vào mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Hàng năm, Chính quyền, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ bà con nông dân tại các vùng trồng của công ty nhằm thực hiện tốt phong trào Công nghiệp hóa phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, thông qua việc đóng góp kinh phí xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng trạm bơm, hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh Virus và thiên tai trên cây thuốc lá, xây nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình khó khăn.

## **5. Các rủi ro**

### *5.1. Rủi ro về thời tiết, môi trường*

- Biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng gay gắt, rủi ro do thời tiết mang lại cho vụ mùa trồng thuốc lá ngày càng lớn.

- Sâu bệnh hại lưu tồn qua nhiều năm canh tác tại các vùng trồng chuyên canh sẽ là mối đe dọa lâu dài tại các vùng trồng của Công ty.

Công ty sẽ ưu tiên lựa chọn các vùng trồng chất lượng cao và có điều kiện canh tác tốt, loại bỏ các vùng trồng có độ cháy và chất lượng kém, có tiền sử về dịch bệnh do virus để hạn chế rủi ro.

### *5.2. Rủi ro pháp luật*

- Việc thực hiện Quyết định 23/2019/QĐ-TTg của Chính phủ ban hành danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, đặc biệt là việc thực hiện kiểm soát dịch bệnh trên toàn thế giới sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động gia công tách cọng của Công ty trong năm 2022.

- Công ty đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xác định đơn giá thuê đất phù hợp để làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính tại khu đất thuộc Khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vấn đề này dẫn đến rủi ro tài chính là rất lớn. Trong quá trình soát xét BCTC của Công ty, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ do không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các số liệu và thông tin được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai đang thụ lý hồ sơ của

Công ty khởi kiện Cục thuế tỉnh Đồng Nai liên quan tới thông báo truy thu tiền thuê đất nêu trên.

- Việc Công ty chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất để xử lý một số tài sản không cần dùng tại các cơ sở đã giải thể, ngưng hoạt động do yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh nguyên liệu tại Công ty sẽ làm giảm hiệu quả sử dụng tài sản, gia tăng chi phí, tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý và tài chính liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai và tài sản của Công ty.

Công ty sẽ bố trí nhân sự kịp thời nắm bắt thông tin, diễn biến vụ việc tại Tòa án tỉnh Đồng Nai đang thụ lý để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty, đồng thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty và HĐQT Công ty nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài chính liên quan đến nộp tiền thuê đất; Chủ động làm việc với Tổng công ty để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà đất nhằm sớm có kế hoạch thanh lý, nhượng bán tài sản không cần dùng tại các vùng trồng, kịp thời thu hồi vốn phục vụ SXKD và tránh rủi ro pháp lý trong quản lý, sử dụng đất. =

### 5.3. Rủi ro cạnh tranh

- Do ảnh hưởng của hậu Covid-19, sản lượng nguyên liệu thuốc lá nhập khẩu bị hạn chế nên có thể xảy ra tình trạng cạnh tranh thu mua gay gắt; các doanh nghiệp không đầu tư sẽ đẩy giá lên cao để thu mua sản phẩm đầu tư của Công ty tại các vùng trồng.

- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá do sản lượng nguyên liệu nội địa ngày càng giảm, song song với việc các công ty thuốc lá điều chủ yếu nhập khẩu nguyên liệu đã tách cọng. Công ty phải thường xuyên trả lương ngừng việc cho người lao động do nguồn hàng gia công tách cọng bị thiếu hụt không đủ cho việc duy trì hoạt động của dây chuyền chế biến.

- Thế mạnh của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ kho vận sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong trường hợp Công ty khiếu kiện không thành công đối với việc áp giá thuê đất mới của Chính quyền địa phương.

Công ty chủ động xây dựng phương án, chi phí, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty khi chính sách thuế, tiền thuê đất thay đổi.

### 5.4. Rủi ro giá nguyên vật liệu

Giá nhân công lao động và các loại vật tư, nhiên liệu tăng cao làm giảm lợi nhuận nông dân, sức cạnh tranh của cây thuốc lá thấp so với cây trồng khác; các cơ sở phục vụ sấy, thu mua, phân loại đang trong giai đoạn hư hỏng nặng cần sửa chữa.

### 5.5. Rủi ro khác

Các khoản nợ tồn đọng (nợ xấu) phát sinh đã lâu, không có khả năng thu hồi, một số khoản nợ chưa được xử lý xóa nợ theo quy định. Công ty tiếp tục phân công nhân sự đôn đốc thu hồi nợ; thường xuyên đánh giá, phân loại, bổ túc hồ sơ, đề xuất các giải pháp để thu hồi, xử lý nợ xấu theo quy định.

## 6. Quản lý rủi ro và cơ hội:

Công ty đã ban hành và triển khai thực hiện Thủ tục quản lý rủi ro và cơ hội theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 (HOAVIET.JSC-PR04) qui định cách nhận diện, đánh giá, quản lý những rủi ro và cơ hội tại các đơn vị nhằm ngăn ngừa các yếu tố có tác động không mong muốn đến mục tiêu kế hoạch và khai thác các cơ hội để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác quản lý rủi ro và cơ hội được thực hiện hàng năm tại Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2021-2022)	KH vụ (2022-2023)	TH vụ (2022-2023)	Tỷ lệ (%)	
					TH (22-23)/ TH (21-22)	TH (22-23)/ KH (22-23)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>1. Diện tích</b>	<b>ha</b>	<b>1.961,5</b>	<b>2.230,0</b>	<b>1.985</b>	<b>101,2</b>	<b>89,0</b>
- Vàng sậy	"	1.768,0	1.950,0	1.872	105,9	96,0
- Burley	"	115,0	150,0	53	46,1	35,3
- Nâu Madole	"	78,5	130,0	60	76,8	46,4

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	Năm 2022		TH 2022/ TH 2021	
				KH 2022	TH 2022	KH 2022	TH 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
<b>2</b>	<b>Sản lượng thu mua</b>	<b>Tấn</b>	<b>5.301</b>	<b>6.192</b>	<b>5.528</b>	<b>89,3</b>	<b>104,3</b>
	Sản lượng TM C.ty đầu tư	"	5.041	5.892	5.290	89,8	104,9
	Sản lượng thu mua TM	"	260	300	238	79,3	91,5
<b>3</b>	<b>Tách cọng</b>	<b>Tấn</b>	<b>9.082</b>	<b>8.186</b>	<b>8.943</b>	<b>109,2</b>	<b>98,5</b>
	- Tách cọng NL Cty	"	1.541	1.938	1.195	61,7	77,5
	- T. cọng NL K. hàng	"	7.541	6.248	7.748,0	124,0	102,7
<b>4</b>	<b>Thuốc lá tằm</b>	<b>Tấn</b>	<b>50</b>		<b>47,7</b>		
<b>5</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>5.208</b>	<b>5.369</b>	<b>5.513</b>	<b>102,7</b>	<b>105,9</b>
<b>5.1</b>	<b>Nội địa</b>		<b>5.045</b>	<b>5.270</b>	<b>5.406</b>	<b>102,6</b>	<b>107,2</b>
<b>5.2</b>	<b>Xuất khẩu</b>	<b>Tấn</b>	<b>163</b>	<b>99</b>	<b>107</b>	<b>108,1</b>	<b>65,6</b>
<b>6</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
	- Doanh thu	Tỷ đồng	504,7	519,4	551,8	106,2	109,3
	- Nộp ngân sách (*)	"	1,5	3,2	3,7	115,6	240,3
	- Lợi nhuận trước thuế	"	16,8	8,6	9,7	112,8	57,7
<b>7</b>	<b>Chỉ tiêu LĐTL</b>						
	- Lao động BQ	người	294	327	327	100,0	111,2
	- Tiền lương BQ của người LĐ (1.000đ/ng/th)		12.925	8.841	11.174	126,4	86,4

(\*): Bao gồm cả tiền thuê đất.

### 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tình hình đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá: Diện tích thuốc lá thực hiện vụ mùa 2021-2022 là 1.961,5 ha, vượt 3,8 % so với kế hoạch; trong đó diện tích vàng sậy 1.768 ha, vượt 3,5%; Burley 78,5 ha, đạt 98,1% và Madole 115 ha, vượt 10,8%.

Tính đến thời điểm hiện tại, diện tích trồng thuốc lá Vụ 2022-2023 đạt 1.985 ha, bằng 89% kế hoạch và tăng 1,2% so với CKNT.

- Thu mua: Vụ mùa 2021 - 2022, Công ty thu mua được 5.528 tấn nguyên liệu các

loại, đạt 89,3% so với kế hoạch (giảm 664 tấn), tuy nhiên tăng 4,3% so với CKNT.

- Gia công tách cọng: Sản lượng tách cọng năm 2022 của Công ty là 8.943 tấn, vượt 9,2% so với kế hoạch và đạt 98,5% so với CKNT.

- Tiêu thụ: Sản lượng nguyên liệu tiêu thụ thực hiện năm 2022 là 5.513 tấn, vượt 2,7% so với kế hoạch, tăng 5,9% so với CKNT.

- Doanh thu: Doanh thu thực hiện năm 2022 gần 552 tỷ đồng, vượt 6,2% so với kế hoạch và tăng 9,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2022 đạt 9,7 tỷ đồng, vượt 12,8% so với kế hoạch và bằng 57,7% so với CKNT. Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 597 đồng/CP.

- Khoản Nộp ngân sách năm 2022 của Công ty là 3,7 tỷ đồng, vượt 15,6% so với kế hoạch và tăng 140,3% so với CKNT.

- Tiền lương bình quân của người lao động năm 2022 là 11.174.448 đ/người/tháng, vượt 26,4% kế hoạch và bằng 86,4% so với CKNT.

**\* Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty**

- Diện tích trồng vụ mùa 2021-2022 tăng do năng suất và chất lượng thuốc lá vụ mùa 2020-2021 cao nên người trồng thuốc có lãi, mặt khác do ảnh hưởng dịch Covid 19 kéo dài, người lao động ở lại địa phương sinh sống nên nguồn lao động đáp ứng cho nhu cầu sản xuất dồi dào, tạo điều kiện để tăng diện tích trồng thuốc lá.

- Sản lượng thu mua vụ mùa 2021-2022 không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do điều kiện thời tiết không thuận lợi, mưa trái mùa làm ảnh hưởng lớn tại các vùng trồng, dẫn đến năng suất đồng ruộng giảm; bên cạnh đó, do cạnh tranh mua bán gay gắt trên thị trường, giá nguyên liệu tăng cao nên các Chi nhánh không thu mua hết được sản lượng trên diện tích đầu tư.

- Sản lượng nguyên liệu gia công tách cọng: Mặc dù sản lượng thực hiện trong năm có tăng hơn so với kế hoạch đề ra nhưng so với công suất thiết kế dây chuyền tách cọng thì chỉ đạt 37%. Nguyên nhân: Công ty khó tiếp cận được nguồn nguyên liệu ngoại nhập, cùng với sự cạnh tranh của các nhà máy tách cọng khác nên sản lượng nguyên liệu tách cọng chỉ duy trì khoảng 6.000 - 8.500 tấn mỗi năm.

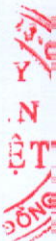
- Sản lượng nguyên liệu tiêu thụ tăng so với kế hoạch chủ yếu là do lượng phụ phẩm, cọng vụn thực hiện trong kỳ tăng 126,4% so với kế hoạch.

- Doanh thu trong năm 2022 vượt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 11,43%.

- Lợi nhuận trước thuế vượt 12,8% kế hoạch do lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD tăng 34,05%. Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất; bên cạnh đó kiểm soát tốt chi phí, sử dụng vốn hiệu quả nên đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận được giao. Tuy nhiên, năm 2022 có sự sụt giảm lớn về Lợi nhuận sau thuế so với năm 2021. Nguyên nhân:

+ Năm 2021: Yếu tố khách quan làm tăng lợi nhuận khoảng 2,738 tỷ đồng (chênh lệch giữa thu nhập bất thường tiền bồi thường tài sản bị thu hồi đất tại Văn phòng Chi nhánh Ninh Thuận và chi phí bất thường do dịch covid-19);

+ Năm 2022: Công ty trích dự phòng tiền lương và chi hỗ trợ thiên tai dịch bệnh cho người trồng thuốc lá vụ 2021-2022 làm giảm lợi nhuận khoảng 3,358 tỷ đồng. Mặc dù, tổng doanh thu năm 2022 có tăng so với năm 2021 nhưng chủ yếu do doanh thu bán nguyên liệu tăng 34%, trong khi doanh thu đem lại lợi nhuận cao cho Công ty lại sụt



giảm: Doanh thu bán thành phẩm giảm 13%, doanh thu khác giảm 5% (tỷ lệ lợi nhuận gộp tính trên doanh thu thuần về bán nguyên liệu bình quân khoảng 4%; trong khi chỉ số này đối với thành phẩm khoảng 10% và doanh thu khác khoảng 63%).

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Lương Hữu Hưng	Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 23/8/1975 Nơi sinh: Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế	20,038
2	Ông Nguyễn Đức Lượng	P.Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 09/11/1963 Nơi sinh: Xuân Thủy, Nam Hà Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế	0,169
3	Ông Phan Quốc Toàn	P.Giám đốc Công ty	Ngày tháng năm sinh: 28/5/1976 Nơi sinh: Quỳnh Lưu, Nghệ An Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm.	0,02
4	Ông Nguyễn Nguyên Quốc Vũ	Kế toán trưởng	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 12/11/1983 Nơi sinh: Ninh Thuận Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán	0

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

- Số lượng CB CNV: CBCNV có mặt đến 31/12/2022 là 259 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	61	23,55
Cao đẳng, trung cấp	71	27,41
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật và lao động chưa qua đào tạo	127	49,03

- Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động



+ Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách về thu nhập.

+ Điều chỉnh tăng thu nhập cho số lao động thời vụ, ngoài mức lương trả cho từng vị trí, lao động thời vụ được hỗ trợ tiền xăng xe, tiền thuê nhà trọ, bồi dưỡng bằng hiện vật, hỗ trợ bữa ăn giữa ca. Công ty hỗ trợ đóng toàn bộ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động ký hợp đồng ngắn hạn (thời vụ).

+ Điều chỉnh mức lương hoặc bổ sung các khoản phụ cấp thu hút, phụ cấp trách nhiệm cho người lao động khi thay đổi vị trí công việc hoặc điều động sang vị trí công việc khác để phục vụ sản xuất tách cọng.

+ Xây dựng chính sách tiền lương trả cho người lao động khi phải nghỉ ngừng việc do dịch bệnh Covid-19.

+ Hỗ trợ kinh phí cho người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo nhu cầu sử dụng của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2022 Công ty không thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, chỉ tập trung sửa chữa các công trình hiện có để khai thác có hiệu quả. Cụ thể như sau:

STT	Lĩnh vực	Tổng giá trị (VNĐ)
1	CP lắp đặt máy lạnh tại kho 7	1.573.521.607
2	CP thay tôn cụm kho nối 1,2,3 và 1M,2M,3M	477.240.077
3	CP sửa chữa vách nhôm kính tầng trệt VP	472.035.980
4	CP sửa chữa phòng chuyên gia và nhà Bảo vệ	328.462.555
5	CP sửa chữa VP XNTC, VP Kho, nhà nghỉ và nhà VS Kho	191.748.600
6	CP sửa chữa phòng CD, TCKT và phòng khách Nhà ăn	168.481.174
7	CP bảo trì, thí nghiệm định kỳ các trạm biến áp	121.660.000
8	CP sửa chữa máy lạnh kho 6, 5	122.558.400
9	CP sửa chữa xe nâng	235.804.400
10	CP sửa chữa, bảo trì bãi tiếp địa, HT PCCC	389.173.260
11	CP chống dột, sửa chữa cải tạo các kho	249.287.240
12	CP cải tiến băng chuyền, sửa chữa khác tại XNTC	190.989.520
13	CP cải tạo hệ thống lọc hồ cá KV Nhà ăn, sửa chữa khác	93.212.140
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.614.174.953</b>

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

Thực hiện thông báo số 1105/TB-KTNN ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Kiểm toán nhà nước về việc thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty CP Hòa Việt năm 2021, Công ty đã điều chỉnh các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính năm 2021. Cụ thể có sự thay đổi số liệu tại báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- Ảnh hưởng các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
<b>TÀI SẢN TĂNG</b>	<b>263.019.694</b>
<b>1. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng</b>	<b>569.254.550</b>
- Do tăng TSCĐ lò sấy tại CN Gia Lai đơn vị hạch toán vào chi phí	451.836.550

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
- Do tăng TSCĐ máy hút ẩm đơn vị hạch toán vào chi phí	117.418.000
<b>2. Giá trị hao mòn TSCĐ hữu hình tăng</b>	<b>80.316.581</b>
- Do tăng khấu hao TSCĐ lò sấy tại CN Gia Lai	60.746.914
- Do tăng khấu hao TSCĐ máy hút ẩm	19.569.667
<b>3. Chi phí trả trước dài hạn giảm</b>	<b>225.918.275</b>
- Do tăng TSCĐ lò sấy tại CN Gia Lai đơn vị hạch toán vào chi phí	225.918.275
<b>NGUỒN VỐN TĂNG</b>	<b>263.019.694</b>
<b>1. Thuế và các khoản nộp Nhà nước tăng</b>	<b>519.237.996</b>
- Do doanh thu, chi phí thay đổi (tăng lãi, tăng thuế TNDN)	519.237.996
<b>2. LNST chưa phân phối kỳ này giảm</b>	<b>256.218.302</b>
- Do kết quả kiểm toán thay đổi	256.218.302

- Ảnh hưởng các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
<b>1. Giá vốn hàng bán giảm</b>	<b>263.019.694</b>
- Do tăng TSCĐ lò sấy tại CN Gia Lai đơn vị hạch toán vào chi phí	165.171.361
- Do đơn vị hạch toán TSCĐ máy hút ẩm vào chi phí	97.848.333
<b>2. Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng</b>	<b>519.237.996</b>
- Do doanh thu, chi phí thay đổi	519.237.996
<b>3. Tổng lợi nhuận sau thuế giảm</b>	<b>256.218.302</b>
- Do kết quả kiểm toán thay đổi	256.218.302

Do đó, trong báo cáo này các chỉ tiêu bị ảnh hưởng, điều chỉnh bởi kết luận của Kiểm toán Nhà nước sẽ dùng số liệu sau điều chỉnh (khác với số liệu tại báo cáo kiểm toán độc lập số 16/2022/KT-AVI-TC2 ngày 15/02/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt).

#### a) Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
A	B	1	2	3=1/2*100
1	Tổng trị giá tài sản	214.624	205.133	104,6
2	Doanh thu thuần	551.630	495.030	111,4
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.741	7.267	134,0
4	Lợi nhuận khác	(0,38)	9.555	(0,0)
5	Lợi nhuận trước thuế	9.703	16.821	57,7
6	Lợi nhuận sau thuế	7.677	15.878	48,3
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	597	1.144	52,2

- Các chỉ tiêu khác: không

## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/ Giảm
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,20	3,07	0,13
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,57	2,56	0,01
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu cơ cấu về vốn</b>				
	Hệ số nợ / tổng tài sản	lần	0,23	0,23	0,00
	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	lần	0,30	0,29	0,01
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	6,69	4,94	1,75
	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,26	2,19	0,07
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	1,40	3,21	-1,81
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	4,70	10,54	-5,84
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	3,60	8,03	-4,43
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	%	1,80	1,47	0,33

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

## b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 01/12/2022		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ năm giữ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>441</b>	<b>12.853.052</b>	<b>100</b>
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HDQT, BGD, BKS, KTT	5	71.165	0,55
3	Các cá nhân	433	1.805.528	14,05
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>441</b>	<b>12.853.052</b>	<b>100</b>

\* Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu  $\geq 5\%$ )

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.616.900</b>	<b>82,61</b>

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2022.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

**e) Các chứng khoán khác:** Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường:**

Tổng phát thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính: Không

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Tổng lượng nguyên liệu sử dụng: 13.840.087 kg.

- Tổng lượng sản phẩm: 9.082.742 kg.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

**a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:**

Điện (kwh)	Dầu DO (lít)	Xăng (lít)	LPG (kg)	Hơi nước (tấn)
5.625.302	16.300	12.320	34.810	9.971

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

**6. 4. Tiêu thụ nước**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai.

- Lượng nước sử dụng: 104.954m<sup>3</sup>, cấp cho các hoạt động sinh hoạt, nấu ăn, sản xuất, công tác phòng cháy chữa cháy, kho lạnh, xây dựng nhà kho, công tác vệ sinh thiết bị, nhà xưởng...

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng

Công ty đã tách riêng tuyến thoát nước mưa và nước thải. Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh trong quá trình hoạt động khoảng 18-20 m<sup>3</sup>/ngày đêm được thu gom và tập trung xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của công ty với công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Tổng lượng nước thải xử lý năm 2022: 7.117 m<sup>3</sup> (năm 2021: 6.702 m<sup>3</sup>.)

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường, điều này chứng tỏ việc tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và pháp luật là rất quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và pháp luật không chỉ giúp Công ty tránh được các khoản phạt và các rủi ro pháp lý mà còn đảm bảo sự bền vững của hoạt động sản xuất kinh doanh trên dài hạn, tạo niềm tin, uy tín đối với khách hàng và cộng đồng, đồng thời giúp bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả sản xuất.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu lao động	Đvt	Năm 2022		Tỷ lệ %
		KH	TH	TH/KH
Số lượng lao động có mặt đến 31/12	Người	257	254	98,83
Số lượng lao động bình quân năm	"	327	327	100,00
Thu nhập BQ của người lao động từ quỹ lương thực trích (1.000đ/ng/th)		8.841	11.174	126,39

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Điều chỉnh mức lương trong hệ thống thang, bảng lương của Công ty theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

- Xây dựng và áp dụng chính sách đối với người lao động khi bị nhiễm bệnh hoặc nghi ngờ bị nhiễm dịch bệnh COVID-19, nghỉ ngừng việc liên quan đến dịch bệnh COVID-19.

- Điều chỉnh tăng thu nhập đối với lao động tuyến ngắn hạn (thời vụ) đòi hỏi có trình độ tay nghề qua đào tạo (lái xe nâng hàng), hoặc làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (bóc xếp, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá thủ công); hỗ trợ chi phí xăng xe, tiền thuê nhà trọ, các khoản bảo hiểm mà người lao động phải trích đóng; điều chỉnh mức thu nhập bằng các khoản phụ cấp trách nhiệm, thu hút cho các trường hợp thay đổi vị trí công việc tạm thời phục vụ nhu cầu sản xuất tách cọng.

- Nâng lương cho 57 trường hợp, điều chỉnh lương cho 94 lượt người, tổng số là 151 lượt người.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 205 lượt người và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 125 lượt người.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập bình quân của người lao động đạt 148,9% so với kế hoạch năm 2021 trên cơ sở chỉ số tăng năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện.

**\* Chi phí sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

- Tổng chi phí thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2022 là 2.342,2 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi phí cho các biện pháp kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ là 621,4 triệu đồng;

+ Chi phí cho các biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường là 421,3 triệu đồng;

+ Chi phí trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động là 435 triệu đồng;

+ Chi phí chăm sóc sức khỏe cho người lao động (khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, bồi dưỡng bằng hiện vật) là 812,5 triệu đồng.

- Công ty tổ chức thực hiện nhiều chính sách phúc lợi theo tinh thần Thỏa ước Lao động tập thể như: Trợ cấp khó khăn thường xuyên hàng tháng hoặc đột xuất cho người lao động (nếu có) trong trường hợp bị bệnh, hoặc tai nạn rủi ro phải điều trị dài ngày; phúng viếng tử thân phụ mẫu, vợ/chồng/con của người lao động,...

- Công ty duy trì mô hình bếp ăn tập thể theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thức ăn được bộ phận Y tế thực hiện lưu mẫu hằng ngày theo đúng quy định. Toàn bộ thực phẩm, hàng hóa, phụ gia đầu vào đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Định mức suất ăn giữa ca là 26.000 đồng/người.

**c) Hoạt động đào tạo người lao động**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty đã tổ chức đào tạo cho 274 lượt lao động gồm các khóa huấn luyện ATVSLĐ, Sơ cấp cứu tại chỗ, An toàn PCCC, Quản lý bán hàng, Quản lý dự án.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty khuyến khích người lao động tự học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ bằng cách hỗ trợ kinh phí cho người lao động khi đăng ký các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trả lương những ngày đi học.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không có

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Công ty đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra trong năm 2022. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 vượt 6,2% so với kế hoạch và tăng 9,3% so với CKNT.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 vượt 11,3% so với kế hoạch và bằng 47,6% so với CKNT.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu BQ năm 2022 là 4,74%, tăng 3% kế hoạch và bằng 44,1% so với CKNT.

- Thực hiện nộp ngân sách năm 2022 vượt 15,6% kế hoạch và tăng 140,3% so với CKNT.

- Những tiến bộ đã đạt được:

Trong năm 2022, tình hình tài chính Công ty đã có sự chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đều có sự tăng trưởng so với năm 2021, đặc biệt là doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (tăng 11,43%) và lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (tăng 34,05%). Công ty luôn đảm bảo tự chủ về tài chính bằng việc quản lý tốt dòng tiền, chi phí; duy trì dư nợ hợp lý, đáp ứng kịp thời khả năng thanh toán trong ngắn hạn. Mặc dù hiệu quả sử dụng vốn cũng như hiệu quả hoạt động tài chính tuy còn thấp so với mặt bằng chung của ngành nhưng Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD do Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể: Doanh thu tăng 6,2%; lợi nhuận trước thuế tăng 12,8% và lợi nhuận sau thuế tăng 11,27%.

## 2. Tình hình tài chính:

### a) Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ % tăng /giảm
A	B	1	2	$3=1/2*100$
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>158.454</b>	<b>143.333</b>	110,55
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	13.475	3.439	391,83
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	108.044	113.785	94,95
	- Hàng tồn kho	30.971	23.684	130,77
	- Tài sản ngắn hạn khác	5.964	2.425	245,94
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>56.170</b>	<b>61.800</b>	90,89
	- Tài sản cố định	54.969	59.619	92,20
	- Tài sản dở dang dài hạn	471	471	100,00
	- Tài sản dài hạn khác	730	1.710	42,69
	<b>CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	<b>214.624</b>	<b>205.133</b>	104,63

\* Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2022, mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát nhưng những ảnh hưởng sau dịch bệnh vẫn còn gây không ít khó khăn cho Công ty; giá cả thị trường tăng làm ảnh hưởng chi phí đầu vào của Công ty. Công ty đã nỗ lực khắc phục các khó khăn do yếu tố khách quan, tuy nhiên việc tiêu thụ hàng hóa vẫn chưa đạt mong muốn như kế hoạch đề ra; hàng tồn kho tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty đã tích cực thu nợ đến hạn và một số nợ quá hạn tồn đọng từ các năm trước nên dòng tiền được cải thiện. Năm 2022, hiệu suất sinh lời trên tổng tài sản cũng còn thấp. Hiện nay, một số tài sản không có nhu cầu sử dụng tại các vùng trồng đã giải thể, ngưng hoạt động chưa được xử lý đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	$3=1/2*100$
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>49.564</b>	<b>46.581</b>	<b>106.4</b>
	- Nợ ngắn hạn	49.564	46581	106.4
	- Nợ dài hạn			
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>165.060</b>	<b>158.552</b>	<b>104,1</b>
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>214.624</b>	<b>205.133</b>	<b>104,63</b>

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Đến 31/12/2022 Công ty đã thanh toán hết nợ đến hạn, số còn lại là khoản công nợ chưa đến hạn trả.

- Công ty không còn nợ phải trả quá hạn, các khoản chênh lệch tỷ giá và lãi vay không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Nhằm nâng cao năng lực quản trị, trong năm 2022 Công ty đã ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ như: Quy chế làm việc của Công ty Cổ phần Hòa Việt; Quy chế khen thưởng Ban Quản lý, điều hành Công ty; Quy chế Thi đua, khen thưởng; hiệu chỉnh và ban hành hệ thống thang, bảng lương của Công ty theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ; Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật tồn kho vật tư phụ tùng thay thế, định mức hao hụt nguyên liệu thuốc lá chưa chế biến trong quá trình thu mua, ép kiện, bảo quản, phân loại và giao nhận tại các chi nhánh trực thuộc Công ty; Ban hành Tiêu chuẩn phân cấp tạm thời thuốc lá Nâu Nicotin cao (Madole).

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, môi trường lao động Bộ Công Thương thực hiện quan trắc môi trường lao động năm 2022 và đề xuất các biện pháp cải thiện điều kiện, môi trường làm việc dựa trên kết quả quan trắc.

- Tiếp tục soát xét, cập nhật và ban hành văn bản hệ thống quản lý chất lượng của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và duy trì thực hiện Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP).

- Rà soát kiện toàn 12 Hội đồng và các Ban tham mưu theo chức năng nhằm hỗ trợ Công ty trong công tác quản lý và điều hành.

- Thực hiện bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại đối với 08 cán bộ.

- Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV, giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động các đơn vị trực thuộc.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2023, Công ty vẫn tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống như: Đầu tư sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, sơ chế tách cọng nguyên liệu và hoạt động kinh doanh kho bãi.

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:



- Theo Thông báo số 783/TB-CT.QLHKDCNTK ngày 20/11/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai gửi Công ty Cổ phần Hòa Việt về việc yêu cầu truy thu tiền thuê đất đối với Công ty cho giai đoạn 2011 - 2015 với số tiền truy thu là 22.636.013.228 đồng. Sau khi nhận được Thông báo nói trên, Công ty đã rà soát lại hồ sơ và phản hồi lại Cục thuế tỉnh Đồng Nai bằng Thông báo số 630/CPHV-TCKT ngày 21/12/2020 về việc đề nghị Cục thuế tỉnh Đồng Nai xem xét các nội dung tại Công văn số 14943/UBND-KTNS ngày 4/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai liên quan tới khoản truy thu tiền thuê đất cho giai đoạn 2011 - 2015, nội dung công văn số 14943/UBND-KTNS ngày 4/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao Cục thuế chủ trì, phối hợp Sở tài nguyên môi trường cùng các đơn vị có liên quan của tỉnh Đồng Nai rà soát các quy định, nghiên cứu kịp thời xác định lại đơn giá thuê đất làm cơ sở cho Sở Tài nguyên và môi trường ký phụ lục hợp đồng thuê đất theo quy định. Trong suốt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2022, Công ty đã nhiều lần gửi văn bản tới các cơ quan có thẩm quyền về việc xác định đơn giá thuê đất để ký phụ lục hợp đồng thuê đất nhằm làm căn cứ chính xác cho việc xác định tiền thuê đất phải nộp cho tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 02/06/2021, Cục thuế tỉnh Đồng Nai gửi thông báo số 675/TB-CT.QLHKDCN&TK thông báo truy thu tiền thuê đất, thuê mặt nước cho giai đoạn 2016 – 2020 với số tiền khoảng 16,97 tỷ đồng, của năm 2021 là 11,59 tỷ đồng. Ngày 15/7/2021, Công ty đã gửi công văn số 366/CPHV-TCKT tới Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị Cục thuế tỉnh Đồng Nai đình chính các nội dung liên quan tới các nội dung của công văn nêu trên. Đồng thời, cùng ngày 15/07/2021, Công ty đã gửi tiếp công văn số 367/CPHV-TCKT tới cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai về các nội dung “vướng mắc trong việc xác định đơn giá thuê đất”. Cục thuế tỉnh Đồng Nai phản hồi việc điều chỉnh đơn giá là đúng quy định và các kiến nghị của Công ty không thuộc thẩm quyền của Cục thuế.

- Tại nội dung của công văn số 11818/BTC-QLCS ngày 15/10/2021 của Bộ Tài Chính trả lời về việc xác định đơn giá thuê đất gửi Công ty, theo đó Bộ Tài Chính trích quy định pháp luật về việc xác định mức điều chỉnh đơn giá thuê đất của mỗi chu kỳ tăng không quá 15% so với đơn giá thuê đất của kỳ ổn định trước đó. Công ty dựa trên nội dung trả lời của Bộ Tài chính có công văn số 582/CPHV-TCKT ngày 28/10/2021 về việc vướng mắc trong việc xác định đơn giá thuê đất gửi Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nêu trích dẫn các cơ sở của pháp luật quy định về xác định đơn giá đất và đề nghị điều chỉnh đơn giá thuê đất không quá 15% so với đơn giá thuê đất của kỳ ổn định trước đó, tuy nhiên không được sự trả lời từ Cục thuế Tỉnh Đồng Nai.

- Công ty đã đệ trình lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai để xử lý vấn đề này vì không đồng ý với các thông báo nêu trên. Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai đã thụ lý vụ việc theo thông báo thụ lý số 110/2021/TLST-HC ngày 07/12/2021 với yêu cầu xác định mức điều chỉnh đơn giá thuê đất của mỗi chu kỳ tăng không quá 15% so với đơn giá thuê đất của kỳ ổn định trước đó. Theo thông báo số 2863/TB-CT ngày 14/04/2020, mức điều chỉnh tăng giá thuê đất của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại rất lớn cho Công ty.



- Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai đã có quyết định số 11/2023/QĐXXST-HC ngày 27/3/2023 để đưa vụ án ra xét xử. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, do Công ty chưa có kết luận của Tòa án và chưa ký được phụ lục Hợp đồng thuê đất nên chưa có đủ căn cứ để tính số tiền thuê đất phải nộp cho giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2021 - 2024 nói trên để hạch toán và ghi sổ kế toán.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

### **a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):**

Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng kế hoạch giảm thiểu nhiên liệu sử dụng trong sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

Công ty đã được cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 2367/GP-UBND ngày 30/7/2007. Quyết định số 2685/GP-UBND ngày 07/9/2015 về việc gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gia hạn, điều chỉnh lần thứ 2) và Quyết định số 200/GP-UBND ngày 20/7/2020 về việc gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gia hạn lần thứ 3).

Kết quả quan trắc chất lượng nước thải định kỳ trong năm 2022 có tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột A;  $K_f=1,1$ ;  $K_q=1,2$ ).

### **b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Số lượng lao động bình quân năm 2022 là 327 người, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 111,2% so với thực hiện năm 2021. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng HĐQT và Ban Giám đốc Công ty rất quan tâm đến việc đảm bảo đời sống của người lao động; thu nhập bình quân của người lao động từ quỹ tiền lương thực trích năm 2022 là 11.174.448 đồng/người/tháng, vượt 26,4% so kế hoạch và bằng 86,4% so với thực hiện năm 2021.

### **c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Chính sách của Công ty hướng đến đảm bảo các yêu cầu chất lượng về sản phẩm và dịch vụ, quan tâm, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển theo hướng bền vững. Cụ thể như sau:

- Kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đến đóng gói thành phẩm. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Thực hiện Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP - Sustainable Tobacco Programme) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.

- Công ty đã thiết lập cam kết ba bên với chính quyền địa phương và người trồng thuốc lá về thực hiện bảo tồn đất, bảo tồn nước và giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất thuốc lá cũng như các yêu cầu khác liên quan đến môi trường sinh thái.

- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

#### *a. Công tác nguyên liệu*

Diện tích thuốc lá thực hiện vụ mùa 2021-2022 vượt 3,8% so với kế hoạch; trong đó diện tích vàng sậy và Burley vượt từ 3,5-11%; diện tích trồng Madole chưa đạt kế hoạch đề ra.

Vụ mùa 2022-2023, diện tích trồng các chủng loại thuốc lá đều giảm so với kế hoạch, do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết vụ mùa 2021-2022 gây ngập úng cây trồng, đã làm giảm năng suất, chất lượng nguyên liệu kém, dẫn đến thu nhập của người trồng thuốc lá giảm trầm trọng. Một số nguyên nhân khác như: việc thiếu hụt nhân lực lao động nông nghiệp, giá công lao động, vật tư phân bón và các loại vật tư khác tăng cao; cạnh tranh gay gắt của nhiều loại cây trồng tại các địa phương...

*b. Công tác thu mua*

Sản lượng thu mua nguyên liệu trên diện tích đầu tư năm 2022 bằng gần 90% kế hoạch, tăng gần 5% so với CKNT. Nguyên liệu thu mua thương mại chỉ đạt 79% so với kế hoạch và thấp hơn 9% so với CKNT.

*c. Công tác tách cọng*

Năm 2022, sản lượng nguyên liệu chế biến của Công ty vượt 9,2% kế hoạch, trong đó sản lượng nguyên liệu tách cọng của Công ty chỉ đạt 62% kế hoạch; Sản lượng gia công tách cọng cho khách hàng vượt 24% kế hoạch đề ra.

*d. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá*

Số lượng nguyên liệu thành phẩm tồn kho tính đến ngày 31/12/2022 như sau:

Stt	Chủng loại	Đvt	Tồn kho đến 31/12/2022	Ghi chú
1	Vàng sậy	Kg TP	82.917	
2	Nâu Burley	Kg TP	24	
3	Cọng	Kg	259.327	
4	Vụn	Kg	8.157	
	<b>Tổng cọng</b>		<b>350.426</b>	

Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ hết lượng nguyên liệu đầu tư trong vụ mùa 2021-2022. Tính đến 31/12/2022, giá trị hàng tồn kho trong kỳ tăng 30,77% so với CKNT. Công ty đã thực hiện tốt chủ trương của HĐQT về sản xuất theo đơn hàng nên hạn chế tối đa hàng tồn kho. Lượng hàng tồn kho cuối năm 2022 bao gồm lô nguyên liệu thành phẩm vàng sậy Gia Lai (gần 68 tấn) đã có kế hoạch giao bán cho Công ty thuốc lá Sài Gòn nhưng khách hàng đề nghị nhận vào Quý 1/2023 nên còn tồn kho.

*e. Công tác tài chính*

Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 551,8 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (chiếm 99,95%); doanh thu từ thu nhập tài chính và thu nhập khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Do tác động của hậu dịch bệnh Covid-19, hoạt động dịch vụ kho gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng, cải thiện hoạt động đầu tư sản xuất nguyên liệu, gia công tách cọng, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa để tăng doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 7,67 tỷ đồng, tăng 11,3% so với kế hoạch. So với CKNT, lợi nhuận sau thuế trong kỳ giảm 51,65%, tương ứng mức giảm 8,201 tỷ đồng.



- Khả năng sinh lời của vốn CSH bình quân năm 2022 chỉ bằng 44,1% so với CKNT.

#### *f. Lao động - tiền lương*

Số lượng lao động bình quân năm 2022 là 327 người, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 111,2% so với CKNT; thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 đạt 126,4% so với kế hoạch và bằng 86,4% so với CKNT (do năm 2021 tổ chức sản xuất 03 tại chỗ, tận dụng nguồn lao động hiện có và thường xuyên phải tăng ca nên thu nhập bình quân khá cao).

#### *g. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản*

Trong năm 2022 Công ty không thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, chỉ tập trung sửa chữa, cải tạo các công trình phục vụ sinh hoạt và sản xuất tại Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

#### *h. Công tác đoàn thể*

Công ty tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Kịp thời động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

### **2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và Chi nhánh.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị**

#### **3.1. Định hướng của Hội đồng Quản trị**

- Chỉ đạo hoàn thành và phê duyệt Kế hoạch Tài chính năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2023.

Chỉ đạo rà soát, sửa đổi các quy chế phù hợp với Điều lệ Công ty, theo kết luận của Thanh tra Chính phủ và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Chỉ đạo Công ty phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty thuốc lá Việt Nam, đại diện các Sở, ngành các địa phương tiếp tục thực hiện kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà, đất còn lại tại Công ty (Phú Yên, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk và Lâm Đồng).

Chỉ đạo Công ty hoàn thành tốt các bước chuẩn bị để tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023 theo đúng thời gian quy định.

Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các công việc sau:

- Rà soát, chấn chỉnh hệ thống báo cáo quản trị (phân bổ chi phí, lãi, lỗ) trong khâu thu mua nguyên liệu, gia công tách cọng, kho vận.

- Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm IBOSS tại Công ty/ đơn vị trực thuộc.

- Tích cực liên hệ với Tổng công ty và các cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ, xử lý dứt điểm vướng mắc về xác định tiền thuê đất tại Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai. Bỏ trí nhân sự kịp thời nắm bắt thông tin, diễn biến vụ việc tại Tòa án tỉnh Đồng Nai

đang thụ lý để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty, đồng thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty và HĐQT Công ty nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài chính liên quan đến nộp tiền thuê đất.

- Xây dựng phương án, chi phí, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty khi chính sách thuế, tiền thuê đất thay đổi.

- Chủ động làm việc với Tổng công ty để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà đất nhằm sớm có kế hoạch thanh lý, nhượng bán tài sản không cần dùng tại các vùng trồng, kịp thời thu hồi vốn phục vụ SXKD và tránh rủi ro pháp lý trong quản lý, sử dụng đất.

- Báo cáo tình hình tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm theo quy định. Thực hiện thường xuyên công tác rà soát, khảo sát, bổ sung định mức và báo cáo HĐQT vào định kỳ đầu quý I hàng năm. Xây dựng các chỉ tiêu phấn đấu phù hợp tình hình, điều kiện của Công ty. Thực hiện tốt chương trình tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện việc thu hồi các khoản công nợ theo đúng quy định, quy chế của Công ty. Tiếp tục phân công nhân sự đôn đốc thu hồi nợ; thường xuyên đánh giá, phân loại, bổ túc hồ sơ, đề xuất các giải pháp để thu hồi, xử lý nợ xấu theo quy định.

- Thực hiện đúng các qui định của Công ty trong công tác Quản lý tài chính, An toàn VSLĐ, PCCN và hoàn thành xây dựng Quy trình kiểm tra, giám sát kết cấu khung nhà xưởng, chất lượng công trình đối với dự án “Hệ thống điện năng lượng mặt trời trên mái”.

- Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (nếu có), bảo đảm sức khỏe, đời sống người lao động, sản xuất an toàn.

### 3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2023
01	Diện tích Vụ mùa 2023-2024	ha	2.100
02	Thu mua	Tấn	6.620
03	Chế biến	"	6.579
04	Tiêu thụ	"	6.013
05	Doanh thu	tỷ	600
06	Lợi nhuận trước thuế	"	10,5
07	Lợi nhuận sau thuế	"	8,0
08	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ	%	5,3
09	Nộp Ngân sách	tỷ	3,1

### 3.3. Các nhóm giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

#### 3.3.1. Về sản xuất kinh doanh:

##### a. Đầu tư sản xuất và kinh doanh nguyên liệu

- Làm việc sớm với các khách hàng để xác nhận chính thức nhu cầu nguyên liệu. Đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn sản phẩm nhằm thiết kế qui trình canh tác sản xuất đúng loại sản phẩm khách hàng cần.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng nguyên liệu, tăng tỷ lệ đáp ứng tiêu chuẩn của khách hàng, cụ thể như sau:

+ Ưu tiên lựa chọn các vùng trồng chất lượng cao và có điều kiện canh tác tốt, loại bỏ các vùng trồng có độ cháy và chất lượng kém, có tiền sử về dịch bệnh do virus để hạn chế rủi ro.

+ Chọn những nhà cung ứng có uy tín trong việc thực hiện hợp đồng, thực hiện đúng qui trình canh tác, sơ chế và phân loại để hợp tác.

- Chi nhánh Gia Lai tiếp tục phát huy và cải tiến một số giải pháp thực hiện có hiệu quả tại đơn vị như: Chủ động mua nhanh ở giai đoạn đầu để tránh biến động giá về sau; tổ chức, sắp xếp hợp lý các công đoạn sơ chế nhằm khắc phục tình trạng lẫn cấp khi ép kiện, giảm chi phí công lao động và hao hụt do vỡ vụn khi phải thao tác sàng lọc nhiều lần; cập nhật và đánh giá tỷ lệ phân loại vào cuối ngày để xác định nguyên nhân tăng giảm, tìm giải pháp khắc phục hiệu quả.

- Chi nhánh Tây Ninh tiếp tục xây dựng và trình duyệt phương án sửa chữa, nâng cấp nhà lán, kho đảm bảo mặt bằng cho công tác phân cấp, bảo quản nguyên liệu tại các Tổ, tránh tình trạng nguyên liệu giao về Công ty bị ẩm, xuống màu...

- Chủ động đưa ra những giải pháp cải tiến chất lượng hàng hóa và dịch vụ, chính sách giá... phù hợp để duy trì mối quan hệ hợp tác với nhóm khách hàng, thị trường mục tiêu

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp: Tiếp tục sắp xếp và tinh gọn nhân sự tại các Chi nhánh vùng trồng để giảm giá thành sản xuất; nâng cao chất lượng phối chế theo đơn đặt hàng; đảm bảo tiêu chuẩn tách cọng; bảo quản nguyên liệu đã tách cọng trong kho mát trước khi giao hàng.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm cung cấp cho khách hàng:

+ Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm cung ứng cho khách hàng: nguyên liệu lá, nguyên liệu tách cọng, các loại phụ phẩm, ...

+ Xem xét việc phối chế nguyên liệu để tạo ra những lô hàng lớn, có độ đồng đều cao, ổn định, để khách hàng dễ sử dụng và duy trì được các mức thuốc.

### ***b. Công tác gia công tách cọng***

- Tích cực giới thiệu tới nhiều đối tượng, các khách hàng trong nước và nước ngoài các ưu điểm về công nghệ của thiết bị tách cọng, các dịch vụ hỗ trợ và giá trị cộng thêm đối với dịch vụ tách cọng nhằm tìm kiếm thêm đơn hàng.

- Bên cạnh duy trì đơn hàng từ các khách hàng truyền thống, Công ty tích cực thu hút thêm khách hàng nước ngoài hợp tác theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc tìm kiếm đầu ra cho loại hình sản xuất xuất khẩu/xuất khẩu tại chỗ. Phối hợp chặt chẽ với đối tác gia công xuất khẩu, đảm bảo tránh rủi ro thanh toán, cùng tháo gỡ và chia sẻ những khó khăn trong sản xuất hiện nay.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ gia công tách cọng để thỏa mãn yêu cầu khách hàng. Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất nhằm tăng sức cạnh tranh của Công ty. Cụ thể như sau:

+ Tận dụng thời gian không có đơn hàng sản xuất để thực hiện duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại XNTC nhằm ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ thu hồi và các thông số kỹ thuật của nguyên liệu đã tách cọng; hỗ trợ, bảo quản tốt nguyên liệu sau tách cọng của khách hàng.

+ Thiết lập và mở rộng khâu giám sát bằng camera trong quá trình giao nhận, tách cọng và lưu kho nhằm đảm bảo tính minh bạch với khách hàng.

+ Áp dụng hiệu quả các biện pháp để kiểm soát tạp vật trong khâu tách cọng, bảo quản.

+ Phân công nhân sự hợp lý theo đúng định biên lao động tại XNTC. Những vị trí không cần lao động có trình độ chuyên môn cao hoặc kinh nghiệm thì có thể sử dụng lao động thuê ngoài để giảm chi phí phải trả lương khi nghỉ ngừng việc.

- + Khảo sát khối lượng công việc cụ thể để định biên lao động/ ca sản xuất phù hợp, tránh lãng phí nhân công; duy trì hoặc tiết giảm mức tiêu hao điện năng/ tấn thành phẩm.
- + Thực hiện đúng định mức về tỉ lệ thu hồi nguyên liệu đã tách cọng, hơi nước bão hòa và điện năng tiêu thụ đã được ban hành.

### **c. Kinh doanh dịch vụ kho vận**

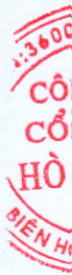
- Duy tu, sửa chữa hệ thống kho đáp ứng theo yêu cầu khách hàng đồng thời gia tăng diện tích kho cho thuê.

#### **3.3.2. Về công tác tổ chức:**

- Cập nhật văn bản pháp luật về lao động, rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định của Công ty theo kế hoạch
- Tiếp tục rà soát định mức lao động của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả và giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện của các đơn vị, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực. Dự báo tình hình lao động trên địa bàn tỉnh để kịp thời điều chỉnh chính sách lao động và tuyển dụng để phục vụ sản xuất
- Rà soát công tác quy hoạch cán bộ, triển khai thực hiện đào tạo cho CBCNV theo danh sách quy hoạch được phê duyệt
- Cải tiến công tác đánh giá hiệu quả công việc đi vào chiều sâu, có trọng tâm và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng chính xác, kịp thời, góp phần tạo động cơ làm việc tích cực cho người lao động
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLD
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ATVSLĐ-PCCN năm 2023
- Xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá rủi ro và báo cáo thực hiện hành động khắc phục năm 2023.

#### **3.3.3. Công tác tài chính:**

- Thanh lý tài sản không cần dùng nhằm tránh phát sinh chi phí của các TSCĐ trong phương án sắp xếp loại trừ khỏi thu nhập chịu thuế và làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty. Có kế hoạch cân đối tài chính trong ngắn hạn. Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước, và các Sở ban ngành của địa phương kiểm tra thực trạng cơ sở nhà, đất tại Công ty và các chi nhánh cho các đợt tiếp theo (05 Tỉnh, 16 cơ sở nhà đất).
- Thực hiện các biện pháp hữu hiệu để đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ phải thu, đặc biệt là nợ tồn đọng phát sinh từ hoạt động gia công tách cọng và thu mua nguyên liệu, qua đó cải thiện dòng tiền, giải quyết khó khăn trong thanh toán, bổ sung vốn cho kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty; có kế hoạch rà soát, xử lý kịp thời các khoản nợ khó đòi đã trích dự phòng.
- Xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản, cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua tại các vùng trồng nhằm ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng mục tiêu của Công ty và Tổng Công ty trong tương lai.
- Đánh giá đầy đủ, chính xác, thận trọng trong lĩnh vực kho vận; có kế hoạch cụ thể, chi tiết nhằm khai thác thế mạnh trong lĩnh vực này thông qua lợi thế cạnh tranh (quỹ đất, tài sản đã hết khấu hao...) để xúc tiến đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh kho vận, góp phần cải thiện hiệu quả SXKD chung của Công ty.
- Quản lý vốn đúng theo quy định Nhà nước, Tổng công ty và của Công ty.



### 3.3.4. **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cải tiến máy móc thiết bị**

- Tiếp tục thực hiện vận hành phần mềm tài chính IBOSS tại Công ty, đảm bảo kết nối thông suốt với phần mềm của Tổng công ty để phục vụ tốt cho công tác báo cáo tài chính của đơn vị.

- Tiếp tục nghiên cứu và đăng ký những sáng kiến cải tiến kỹ thuật tại XNTC, trình hội đồng KHKT của Công ty xem xét, phê duyệt.

### 3.3.5. **Các công tác khác:**

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty.

- Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Duy trì thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.

- Quan tâm đến đời sống, thu nhập cho người lao động và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Phối hợp với Chính quyền và các Đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các công trình...

- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty. Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo lụt trong toàn Công ty.

## V. **Quản trị Công ty**

### 1. **Hội đồng Quản trị**

#### a) **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Ông Châu Tuấn	Chủ tịch, TV HĐQT không điều hành	36,077
2	Ông Lương Hữu Hưng	TV HĐQT điều hành	20,038
3	Bà Nguyễn Diệu Hương	TV HĐQT không điều hành	20,250
3	Ông Đinh Tiến Lộc	TV HĐQT không điều hành	6,526
4	Ông Phan Quốc Toàn	TV HĐQT điều hành	0,020

#### b) **Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có**

#### c) **Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc thực hiện nghị quyết bằng



văn bản. Hàng năm HĐQT đều báo cáo tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo hàng tháng/quý.

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty giám sát đơn vị trong việc triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty và chính sách của Nhà nước.

Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc tổ chức thực hiện, triển khai những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

HĐQT luôn theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm quản lý sản xuất và phát triển các vùng trồng, hỗ trợ tiêu thụ, kiểm soát chi phí, đảm bảo thu nhập cho người lao động...

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp, ban hành 12 Quyết định và 09 Nghị quyết để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

Nội dung và kết quả của các cuộc họp được phản ánh tại *Phụ lục 1* đính kèm.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:** Không có

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Lương Hữu Hưng- CEO; Phan Quốc Toàn-CEO; Nguyễn Diệu Hương-CEO.

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
01	Đào Xuân Lập	Trưởng Ban	0,074
02	Lê Hoàn Vũ	Thành viên (Kiêm nhiệm)	0
03	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	Thành viên (Kiêm nhiệm)	0

### b) Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
01	Đào Xuân Lập	02	100%	100%
02	Lê Hoàn Vũ	02	100%	100%
03	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	02	100%	100%

- Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra, giám sát thông qua chương trình kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2022, cụ thể:

+ Giám sát đầy đủ việc ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022;

+ Thường xuyên soát xét việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ QLTC, chế độ KTTK trong sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng và quản lý tài sản, quản lý doanh thu, quản lý chi phí và giá thành, hạch toán và lập Báo cáo kế toán phát sinh hàng quý và cả năm 2022.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022, lập Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022;

+ Thẩm định báo cáo thực hiện lao động tiền lương năm 2021 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2022;

+ Kiểm tra, soát xét hồ sơ chi trả thiệt hại cho người trồng thuốc lá vụ mùa 2021-2022 do mưa lớn tại chi nhánh Tây Ninh và do bệnh virus tại chi nhánh Ninh Thuận;

+ Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện HĐ đầu tư thu mua nguyên liệu tại các Chi nhánh của Công ty vụ mùa 2020-2021

+ Kiểm tra, soát xét, lập Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm tra - Kiểm soát Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam;

+ Tham gia soát xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan tới Điều lệ, Quy chế, Quy định, Định mức KTKT của Công ty;

+ Giám sát tổ chức thực hiện công tác Quản trị rủi ro tại Công ty

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp với HĐQT và Ban điều hành nhằm thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Phối hợp với Đảng uỷ, UBKT Đảng uỷ Công ty giám sát hoạt động tại các đơn vị trong Công ty theo qui chế phối hợp.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** *Phụ lục 2* đính kèm

b) **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không có

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** Công ty Cổ phần Hòa Việt (Ông Châu Tuấn là Chủ tịch HĐQT) có ký hợp đồng nguyên tắc bán hàng số 17/HĐ2022-VI ngày 01/4/2022 với Công ty TNHH SXKD Bao bì Carton gấp nếp Vina Toyo (Ông Châu Tuấn là Chủ tịch HĐQT); Theo đó: Hai bên đồng ý mua bán các loại hàng hóa với số lượng theo đơn đặt hàng của bên mua và đơn giá được thỏa thuận ghi nhận trong nội dung hợp đồng này.

d) **Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty**

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo đúng quy định pháp luật, không có nội dung nào chưa thực hiện được trong năm 2022.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

*\* Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, theo các thông báo truy thu tiền từ Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Công ty phải trả bổ sung tiền thuế đất cho các năm từ 2011 đến 2015 với số tiền là 22,6 tỷ đồng và các năm từ 2021 đến 2022 với số tiền là 19,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, Công ty đã đệ trình lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai để xử lý vấn đề này vì không đồng ý với các thông báo nêu trên và đang chờ kết luận cuối cùng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa nhận được kết luận của Tòa án về vấn đề này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp về nghĩa vụ phải trả của Công ty

liên quan tới số tiền thuê đất cần phải nộp cho báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

**\* Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**\* Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác, với báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 15 tháng 02 năm 2022 cũng đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về vấn đề tiền thuê đất này.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính./.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Phòng ban NV, đơn vị;
- Người công bố thông tin;
- Lưu: VT, Tký.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Lương Hữu Hưng**

**Phụ lục 1: CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**  
 ( Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2022, số 195/BC- CPHV ngày 18/4/2023 của Công ty cổ phần Hòa Việt)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
<b>I</b>	<b>Quyết định</b>			
1	06/QĐ-CPHV	17/01/2022	Bổ nhiệm cán bộ ( Chức danh GĐCN Gia Lai- Ông Nguyễn Văn Dũng).	100
2	07/QĐ-CPHV	17/01/2022	Bổ nhiệm cán bộ ( Chức danh Kế toán trưởng Công ty- Ông Nguyễn Nguyên Quốc Vũ)	100
3	19/QĐ-CPHV	28/02/2022	Ban hành Quy chế làm việc của Công ty CP Hòa Việt	100
4	40/QĐ-CPHV	31/3/2022	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật tồn kho vật tư phụ tùng thay thế tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.	100
5	92/QĐ-CPHV	29/8/2022	Bổ nhiệm cán bộ Ông Đặng Văn Ân giữ chức Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Hòa Việt Tây Ninh	100
6	114/QĐ-CPHV	31/10/2022	Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026 của Công ty Cổ phần Hòa Việt	100
7	115/QĐ-CPHV	31/10/2022	Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2031 của Công ty Cổ phần Hòa Việt	100
8	124/Q Đ-CPHV	17/11/2022	Ban hành Định mức hao hụt nguyên liệu thuốc lá chưa chế biến trong quá trình thu mua, ép kiện, bảo quản, phân loại và giao nhận tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Hòa Việt.	100
9	126/QĐ-CPHV	30/11/2022	Ban hành Quy chế khen thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty Cổ phần Hòa Việt	100
10	127/QĐ-CPHV	30/11/2022	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kết luận Thanh tra Chính phủ tại Công ty Cổ phần Hòa Việt giai đoạn 2013-2017	100

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
11	128/QĐ-CPHV	30/11/2022	Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty Cổ phần Hòa Việt	100
12	134/QĐ-CPHV	23/12/2022	Phê duyệt chi hỗ trợ thiệt hại trên ruộng trồng thuốc lá vụ mùa 2021-2022	100
<b>II</b>	<b>Nghị quyết</b>			
1	05/NQ-CPHV	07/01/2022	- Phê duyệt đầu tư bổ sung diện tích thực hiện tưới nhỏ giọt tại Chi nhánh Gia Lai vụ mùa 2021-2022 theo nội dung tờ trình số 688/TTr-CPHV ngày 17/12/2021 của GD Công ty. Cụ thể như sau: - Diện tích xin đầu tư tăng thêm so với kế hoạch đã được phê duyệt: 48 ha; - Tổng giá trị đầu tư tăng thêm: 48 ha x 6.000.000 đ/ha = 288.000.000 đồng	100
2	22/NQ-CPHV	03/03/2022	Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2022 vào ngày 21 tháng 04 năm 2022.	100
3	35/NQ-CPHV	21/03/2022	Nghị quyết họp HĐQT Quý I/2022 - Thống nhất thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Cụ thể như sau: + Tổng doanh thu thực hiện là 504,7 tỷ đồng, vượt 21% so với kế hoạch và tăng 15% so với CKNT. + Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 16,13 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần so với kế hoạch và tăng 78% so với CKNT. + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu BQ năm 2021 là 10,74%, vượt 101,7% kế hoạch và tăng 78,2% so với CKNT. + Thực hiện nộp ngân sách năm 2021 là 1,54 tỷ đồng, vượt 40% kế hoạch và tăng	100

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			<p>27% so với CKNT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhất trí thông qua Báo cáo về việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hòa Việt cho kỳ hoạt động từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.</li> <li>- Công ty đề xuất HĐQT phê duyệt thuê đơn vị chức năng bên ngoài để thực hiện công tác quản trị tài chính (nếu thấy cần thiết); Điều chỉnh và xây dựng lại kế hoạch tài chính năm 2022 theo ý kiến đóng góp của các thành viên cuộc họp và báo cáo HĐQT.</li> <li>- Đề nghị Ban Kiểm soát có ý kiến thẩm định đối với nội dung báo cáo thực hiện lao động, tiền lương năm 2021 và xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022 để HĐQT có cơ sở xem xét và phê duyệt.</li> <li>- Đồng ý với nội dung Báo cáo tình hình thực hiện rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty. Khi có yêu cầu khác, HĐQT sẽ có chỉ đạo cụ thể.</li> <li>- Thống nhất các chỉ tiêu giao kế hoạch SXKD 2022 cho Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty Cổ phần Hòa Việt (Trên cơ sở công văn số 646/BC-CPHV ngày 26/11/2021 của Công ty CP Hòa Việt). Cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Doanh thu: 519,4 tỷ đồng;</li> <li>+ Lợi nhuận trước thuế: 8,6 tỷ đồng;</li> <li>+ Lợi nhuận sau thuế: 6,88 tỷ đồng;</li> <li>+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ: 4,58%;</li> <li>+ Nộp Ngân sách: 3,2 tỷ đồng.</li> </ul> </li> <li>- Đề nghị Phòng TCKT xây dựng các chỉ tiêu về lao động tiền lương trong Kế</li> </ul>	



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			<p>hoạch tài chính năm 2022 phải đồng nhất với số liệu của P.TCHC.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư ký HĐQT phối hợp các các phòng ban thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các tài liệu phục vụ cho ĐHCĐ thường niên 2022.</li> <li>- Giao GD Công ty chỉ đạo thực hiện các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức cuộc họp với đối tác, cần thiết mời HĐQT tham dự họp để giải quyết dứt điểm các nội dung hợp đồng triển khai phần mềm IBOSS.</li> <li>+ Chỉ đạo phòng ban hoàn thiện và trình HĐQT phê duyệt dự thảo Quy chế tài chính vào Quý II/2022.</li> <li>+ Chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện định hướng của HĐQT năm 2022 là tập trung vào công tác Quản trị Công ty.</li> <li>+ Làm việc trực tiếp với Công ty điện Thịnh Cường về công nợ, có ghi nhận bằng Biên bản làm việc.</li> <li>+ Báo cáo HĐQT về việc thuê đơn vị thẩm định kết cấu toàn bộ khung nhà xưởng lắp đặt Pin mặt trời trên mái.</li> <li>+ Công ty hoàn tất hồ sơ xin ý kiến HĐQT bằng văn bản phê duyệt định mức tồn kho vật tư, phụ tùng thay thế.</li> </ul> </li> <li>- Đồng ý mức chi thù lao họp HĐQT. Cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thành viên HĐQT: 3.000.000 đ/người/ lần họp;</li> <li>+ Thành viên BKS và thành phần khác: 2.000.000 đ/người/lần họp.</li> </ul> </li> <li>- Đồng ý mức chi thù lao cho Thư ký: 3.000.000 đ/tháng.</li> </ul> <p>(Các mức chi thù lao mới được bắt đầu áp dụng từ Quý II/2022).</p>	

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
4	35a/NQ-CPHV	25/03/2022	Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2022	100
5	39/NQ-CPHV	31/3/2022	<p>Phê duyệt chủ trương hỗ trợ thiệt hại trên ruộng trồng thuốc lá Vụ mùa 2021-2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt chủ trương hỗ trợ thiệt hại cho nông dân có ruộng trồng thuốc lá bị thiệt hại do mưa tại Chi nhánh Tây Ninh và dịch bệnh Virus tại Chi nhánh Ninh Thuận Vụ mùa 2021-2022, theo đề nghị tại tờ trình số 125/TTr-CPHV của Giám đốc Công ty.</li> <li>- Đề nghị Ban điều hành khi triển khai hỗ trợ phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo các quy định pháp luật, hợp đồng/ thỏa thuận đã ký với nông dân và quy chế, quy trình của Công ty, đồng thời có các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, sản lượng nguyên liệu theo kế hoạch thu mua của Công ty và thu hồi công nợ vụ mùa 2021-2022. Thông báo với khách hàng về khả năng cung cấp nguyên liệu năm 2022 và báo cáo kết quả sau khi thực hiện.</li> </ul>	100
6	49/NQ-CPHV	22/4/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt chủ trương ủy quyền cho GD ký hợp đồng mua bán nguyên liệu thuốc lá</li> </ul> <p>Đồng ý chủ trương ủy quyền cho Giám đốc ký hợp đồng mua nguyên liệu thuốc lá có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Công ty chủ động trong công tác phân loại, thu mua đủ số lượng, chủng loại, cấp loại nguyên liệu để cung cấp cho khách hàng theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Đối với việc mua nguyên liệu thương mại (ngoài kế hoạch đầu tư, thu mua hàng năm đã được phê duyệt), việc ký hợp đồng mua bán sau khi được HĐQT phê duyệt chủ trương theo quy định của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng ý chủ trương ủy quyền cho Giám đốc ký hợp đồng bán nguyên liệu thuốc lá và các hợp đồng cung cấp dịch vụ có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Do điều kiện SXKD năm 2022,</li> </ul>	100



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			đề nghị Công ty báo cáo để HĐQT thông qua giá bán nguyên liệu trước khi ký hợp đồng.	
7	72/NQ-CPHV	29/6/2022	<p>Nghị quyết hợp HĐQT Quý II/2022</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty tiếp thu những ý kiến đóng góp của các thành viên cuộc họp để hoàn thiện nội dung các Quy chế, báo cáo HĐQT xem xét lần cuối. Sau khi được HĐQT phê duyệt, giao GD Công ty chỉ đạo soạn thảo Quyết định, trình HĐQT ký ban hành các Quy chế theo đúng quy định. Trong nội dung các Quy chế được phê duyệt, có một số điều khoản quy định thẩm quyền giải quyết theo phân cấp của HĐQT. Giao GD Công ty chỉ đạo soạn thảo nội dung phân cấp của HĐQT đối với các vấn đề có liên quan, trình HĐQT xem xét, phê duyệt.</li> <li>- Phê duyệt Phương án chi tiền thưởng cho người quản lý Công ty năm 2021. Theo đó, số tiền thưởng Ban điều hành và Ban kiểm soát Công ty năm 2021 là 175.201.000 đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm lẻ một nghìn đồng chẵn./.). Công ty xây dựng, bổ sung qui định về đánh giá Ban Quản lý điều hành.</li> <li>- Thông qua chủ trương lắp đặt hệ thống giữ xe thông minh tại cổng chính Công ty để kiểm soát tốt con người, phương tiện khi ra vào Công ty. Công ty thực hiện mua sắm theo qui định.</li> <li>- Đồng ý giao BGD thực hiện việc mua phân bón chuẩn bị cho vụ mùa 2022-2023. Việc ký kết hợp đồng mua bán; bảo quản... thực hiện theo Điều lệ, qui chế mua bán của Công ty. Trường hợp do thay đổi chủng loại vật tư, phân bón dẫn đến thay đổi định mức, Công ty báo cáo HĐQT xem xét, phê duyệt.</li> <li>- P.TCKT triển khai thuê tư vấn thực hiện việc đánh giá, phân bổ chi phí (trong trường hợp Công ty không tự làm) và thực hiện dự án CNTT (IBOSS). Phòng Kỹ thuật rà soát việc thực hiện công tác ATLĐ, an toàn cho tài sản của Công ty khi</li> </ul>	100

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			<p>thực hiện cho thuê mái nhà để lắp đặt pin năng lượng mặt trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao Giám đốc chỉ đạo các phòng, ban nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của HĐQT.</li> <li>- Việc xử lý tài sản, đất đai không cần dùng phải chờ ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Đề nghị Công ty thực hiện các kiến nghị của KSV.</li> <li>- Nhất trí phê duyệt chủ trương mua nguyên liệu thuốc lá vàng sậy vùng Gia Lai theo nội dung tờ trình của GD Công ty. Đề nghị Ban điều hành khi thực hiện việc mua bán nguyên liệu theo đề nghị tại Tờ trình số 273/TTr-CPHV cần đảm bảo tuân thủ tính pháp lý theo các quy định pháp luật hiện hành và Quy chế mua bán giao nhận nguyên liệu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và của Công ty, đảm bảo có hiệu quả và không tồn kho lô hàng trên. Công ty báo cáo kết quả cho HĐQT sau khi thực hiện.</li> <li>- Nhất trí chủ trương chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Hòa Việt. Giao Giám đốc thực hiện ký kết hợp đồng theo qui định.</li> <li>- Ban Kiểm soát có ý kiến soát xét, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.</li> <li>- Công ty duy trì các cuộc họp BGD, giao ban sản xuất theo đúng Quy chế làm việc của Công ty.</li> <li>- Báo cáo HĐQT kết quả thẩm định kết cấu toàn bộ khung nhà xưởng lắp đặt Pin năng lượng mặt trời trên mái.</li> </ul>	
8	123/NQ-CPHV	15/11/2022	<p>Nghị quyết họp HĐQT- Quý III/2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và Kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm</li> </ul>	100

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			<p>2022. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022:</i></li> <li>+ Doanh thu: 436,1 tỷ đồng;</li> <li>+ Nộp ngân sách: 3,3 tỷ đồng;</li> <li>+ Lợi nhuận trước thuế: 8,96 tỷ đồng;</li> <li>+ Tiền lương bình quân của người lao động: 8.438.000 đồng/người/tháng.</li> <li>- <i>Các chỉ tiêu chủ yếu dự kiến thực hiện trong 3 tháng còn lại năm 2022:</i></li> <li>+ Doanh thu: 97,9 tỷ đồng;</li> <li>+ Nộp ngân sách: 0,6 tỷ đồng;</li> <li>+ Lợi nhuận trước thuế: 0,9 tỷ đồng;</li> <li>+ Tiền lương bình quân của người lao động: 13.188.000 đồng/người/tháng.</li> <li>- Thống nhất với nội dung Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.</li> <li>- Công ty rà soát, kiểm tra các chỉ tiêu tài chính (Doanh thu, chi phí, lợi nhuận,...) chi tiết theo từng lĩnh vực kinh doanh. HĐQT sẽ xem xét phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2023 trong kỳ họp tháng 12/2022.</li> <li>- Cơ bản thống nhất định hướng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Hòa Việt với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:</li> <li>- Doanh thu: 599,67 tỷ đồng;</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 10,16 tỷ đồng;</li> </ul>	

*Tr*

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi nhuận sau thuế: 8,02 tỷ đồng;</li> <li>- Nộp ngân sách: 3,3 tỷ đồng.</li> <li>- Thông qua nội dung Quy chế tài chính Công ty Cổ phần Hòa Việt. Đề nghị Công ty soạn thảo tờ trình xin ý kiến phê duyệt của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.</li> <li>- Công ty hoàn thiện nội dung theo ý kiến đóng góp của các thành viên cuộc họp và gửi dự thảo Quy chế quản lý nợ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cho Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát xem xét lần cuối; lấy ý kiến phê duyệt của HĐQT bằng văn bản.</li> <li>- Thông qua nội dung dự thảo Quy chế thi đua khen thưởng Công ty Cổ phần Hòa Việt.</li> <li>- Công ty tiếp thu những ý kiến đóng góp của các thành viên cuộc họp để sửa đổi, bổ sung dự thảo phân quyền ĐHCĐ, HĐQT và GD Công ty; trình HĐQT phê duyệt tại cuộc họp lần tới.</li> <li>- Thông qua nội dung dự thảo Quy chế khen thưởng Ban Quản lý, điều hành của Công ty Cổ phần Hòa Việt.</li> <li>- Thống nhất phê duyệt định mức hao hụt nguyên liệu thuốc lá chưa chế biến trong quá trình thu mua, phân loại, ép kiện, bảo quản và giao nhận của các Chi nhánh là 3,3%, trong đó: Hao hụt nguyên liệu trong quá trình phân loại lại theo tiêu chuẩn của khách hàng là 2% và hao hụt nguyên liệu trong quá trình thu mua, bảo quản và giao nhận là 1,3%. Định mức này được áp dụng từ vụ mùa 2021-2022.</li> <li>- Phê duyệt Kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ mùa 2022-2023 (Số 441/KH-CPHV, ngày 10/10/2022 của Giám đốc Công ty Cổ phần Hòa Việt).</li> <li>- Thông qua dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận thanh tra Chính phủ tại</li> </ul>	



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			<p>Công ty Cổ phần Hòa Việt giai đoạn 2013 – 2017.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao GD ký hợp đồng cho thuê dịch vụ kho bãi sau khi có ý kiến của HĐQT.</li> <li>- Giao GD Công ty triển khai thực hiện những ý kiến kết luận khác của Chủ tịch: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng Quy trình kiểm tra, giám sát kết cấu khung nhà xưởng, chất lượng công trình đối với dự án “Hệ thống điện năng lượng mặt trời trên mái”. Đốc thúc Công ty TNHH Thịnh Cường mua bảo hiểm phòng chống cháy nổ theo đúng quy định. Thực hiện đúng nội dung Hợp đồng.</li> <li>+ Đối với mảng CNTT (IBOSS): P.TCKT báo cáo kết quả thực hiện trực tiếp cho Ông Hưng và Ông Tuấn.</li> <li>+ Chỉ đạo Ban định mức tiếp tục thực hiện công tác định mức hao hụt nguyên liệu thuốc lá chưa chế biến trong quá trình thu mua, phân loại, ép kiện, bảo quản và giao nhận tại các Chi nhánh trực thuộc, báo cáo HĐQT vào Quý I/2024 để điều chỉnh lại định mức hao hụt (nếu thấy cần thiết).</li> <li>+ Rà soát, sửa đổi bổ sung Qui chế mua, bán và giao nhận nguyên liệu thuốc lá.</li> <li>+ Xây dựng phương án cho thuê kho (kho, diện tích, giá, thời hạn,...) trình HĐQT thông qua.</li> </ul> </li> <li>- Ban Kiểm soát công ty xây dựng Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng Kiểm soát viên hàng năm. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ Công ty năm 2023 ủy quyền cho HĐQT đánh giá Kiểm soát viên.</li> </ul>	
9	133/NQ-CPHV	23/12/2022	Phê duyệt chi hỗ trợ thiệt hại trên ruộng trồng thuốc lá vụ mùa 2021-2022	100

## TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT

## Phụ lục 2: LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2022, số 195/BC-CPHV ngày 18/4/2023 của Công ty cổ phần Hòa Việt)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	CP hợp	Lương + thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Người quản lý không chuyên trách</b>		<b>205.800.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>517.102.165</b>	<b>762.902.165</b>	
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>205.800.000</b>	<b>33.000.000</b>	<b>93.435.000</b>	<b>332.235.000</b>	
1	Châu Tuấn	Chủ tịch HĐQT	87.000.000	11.000.000	37.187.000	135.187.000	
2	Đình Tiến Lộc	Thành viên HĐQT	59.400.000	11.000.000	28.124.000	98.524.000	
3	Nguyễn Diệu Hương	Thành viên HĐQT	59.400.000	11.000.000	28.124.000	98.524.000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>0</b>	<b>7.000.000</b>	<b>423.667.165</b>	<b>430.667.165</b>	
1	Đào Xuân Lập	Trưởng BKS	0	7.000.000	423.667.165	430.667.165	
<b>B</b>	<b>Người quản lý chuyên trách</b>		<b>202.800.000</b>	<b>35.000.000</b>	<b>1.372.107.444</b>	<b>1.609.907.444</b>	
<b>I</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		<b>118.800.000</b>	<b>27.000.000</b>	<b>1.324.921.444</b>	<b>1.470.721.444</b>	
1	Lương Hữu Hưng	UV HĐQT- Giám đốc	59.400.000	11.000.000	463.499.777	533.899.777	
2	Phan Quốc Toàn	UV.HĐQT-Phó Giám đốc	59.400.000	11.000.000	391.052.985	461.452.985	
3	Nguyễn Đức Lượng	Phó Giám đốc	0	5.000.000	462.816.682	467.816.682	
4	Đặng Thị Thu Thảo	Nguyên UV.HĐQT-Phó Giám đốc	0	0	7.552.000	7.552.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		<b>84.000.000</b>	<b>8.000.000</b>	<b>47.186.000</b>	<b>139.186.000</b>	
1	Lê Hoàn Vũ	Kiểm soát viên	42.000.000	7.000.000	17.929.000	66.929.000	
2	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	Kiểm soát viên	42.000.000	1.000.000	23.593.000	66.593.000	
3	Phạm Nguyên Bình	Nguyên Kiểm soát viên	0	0	5.664.000	5.664.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>408.600.000</b>	<b>75.000.000</b>	<b>1.889.209.609</b>	<b>2.372.809.609</b>	